

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

Án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2023

“V/v ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Quốc Vũ; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Phan Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Hồng Nh sinh năm 1985; nơi cư trú: Tdp Ngọc Đ, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. Có mặt.

*** Bị đơn:** anh Trịnh Văn Qu sinh năm 1984; nơi cư trú: Tdp Ngọc Đ, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng Nh trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn Qu kết hôn với nhau vào ngày 28/12/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Gi huyện Duy T, tỉnh Hà N.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong làm ăn kinh tế dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhiều lần, lần gần đây từ năm 2021 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Qu được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Bị đơn anh Trịnh Văn Qu trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như chị Nh trình bày là đúng. Anh thừa nhận sau quá trình chung sống vợ chồng anh đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế, cách sinh hoạt, vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Nh xin ly hôn thì anh chưa đồng ý vì vợ chồng chưa giải quyết xong về tài sản.

* Về con chung: Vợ chồng cùng trình bày có 03 con chung là Trịnh Đức M, sinh ngày 17/10/2007, Trịnh Quỳnh A sinh ngày 08/9/2012 và Trịnh Thanh B, sinh ngày 12/9/2015.

Khi ly hôn chị Nh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung và yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, hiện chị đang làm công nhân công ty SUMI ở khu công nghiệp Đồng V với thu nhập bình quân từ 8 đến 9 triệu đồng/tháng.

Anh Qu xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trịnh Quỳnh A và Trịnh Thanh B và anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung, hiện anh đang làm tại công ty cám Việt Ph ở khu công nghiệp Đồng Văn với thu nhập từ 9 đến 10 triệu đồng/tháng.

Các con chung Trịnh Đức M, Trịnh Quỳnh A xin được ở với chị Đỗ Thị Hồng Nh; con chung Trịnh Thanh B xin được ở với anh Trịnh Văn Qu.

* Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, sau khi được Tòa án ra thông báo hướng dẫn anh Trịnh Văn Qu đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng đối với ngôi nhà 2 tầng diện tích 125m² tuy nhiên kể từ khi được tổng đạt Thông báo nộp tạm ứng án phí đến nay anh Trịnh Văn Qu không nộp cho Tòa án Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

Tại phiên tòa: chị Đỗ Thị Hồng Nh xin nuôi hai con chung Trịnh Đức M, Trịnh Quỳnh A và để anh Qu nuôi cháu Trịnh Thanh B và chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra chị giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng Nh và anh Trịnh Văn Qu. Về con chung: giao chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Đức M, Trịnh Quỳnh A và giao anh Qu nuôi con chung Trịnh Thanh B; chị Nh, anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tách yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh Quyết để giải quyết trong vụ án khác. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Trịnh Văn Qu tuy nhiên đây là lần thứ hai anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Quyết tại phiên tòa.

[2]Về quan hệ hôn nhân:Chị Đỗ Thị Hồng Nh và anhTrịnhVăn Qu kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xãChâu Gi, huyệnDuy T, tỉnh Hà N đăng ký kết hôn vào ngày28/12/2006là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về kinh tế. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm gì đến nhau.Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giảinhưng không có kết quả, nay chị Nhungvẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cầnxử lý hôn giữa chị Nh và anh Qu là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3]Về con chung:Vợ chồng có ba con chung làTrịnh Đức M, sinh ngày 17/10/2007, Trịnh Quỳnh A sinh ngày 08/9/2012 và Trịnh Thanh B, sinh ngày 12/9/2015.

Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của đương sự, để đảm bảo quyền và điều kiện nuôi con chung cần giao chị Nh trực tiếp nuôi các con chung Trịnh Đức M, cháu Trịnh Quỳnh A và giao anh Qu trực tiếp nuôi con chung Trịnh Thanh B cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên chị Nh, anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung, công nợ, công sức:Mặc dù quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Văn Qu có Đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng tuy nhiên sau khi được tổng đạt Thông báo nộp tạm ứng án phí chia tài sản từ đó đến hết thời hạn thông báo và cho đến nay anh Qu không xuất trình biên lai nộp tiền tạm ứng án phí vì thế Toà án không thụ lý giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của anh Qu trong vụ án này mà tách ra giải quyết trong vụ án khác. Do chị Nh không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5]Về án phí ly hôn: Chị Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 195, 202 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Hồng Nh và anh Trịnh Văn Qu.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Trịnh Đức M sinh ngày 17/10/2007, Trịnh Quỳnh A sinh ngày 08/9/2012; giao anh Trịnh Văn Qu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thanh B, sinh ngày 12/9/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Nh, anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nhung, anh Quyết được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nh, anh Qu và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Qu, chị Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Hồng Nh phải chịu số tiền 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Nh đã nộp theo biên lai số 0001912 ngày 16/2/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Đỗ Thị Hồng Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Văn Qu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà N.
- VKSND Duy T.
- Chi cục THADS Duy T.
- UBND Châu Gi;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

